

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ MÔN: NGỮ VĂN 12

Năm học 2020-2021

Chủ đề		Mức độ				Tổng số
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
Phần I. Đọc hiểu	01 đoạn trích:	- Nhận biết nội dung - Chỉ ra các phương thức biểu đạt được dùng trong đoạn trích	- Lí giải/suy luận một thông tin chính/nổi bật được nêu trong văn bản.	Từ văn bản, nêu suy nghĩ về một vấn đề thực tiễn hoặc rút ra bài học		
	Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 1,0 10%	1 1,0 10%	1 1,0 10%		4 3,0 30%
Phần II. Làm văn						
	Nghị luận văn học - Viết bài văn				Viết bài văn nghị luận văn học (về tác phẩm thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình Ngữ văn 12, tập 1	
	Số câu Số điểm Tỉ lệ				1 7,0 70%	
Tổng chung	Số câu Số điểm Tỉ lệ	2 1,0 10%	1 1,0 10%	1 1,0 10%	1 7,0 70%	5 10,0 100%

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ MÔN: NGỮ VĂN 12

Năm học 2020-2021

ĐỀ 1:

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Câu 1. (0,5 điểm) Đoạn trích trên được viết theo phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.

Câu 2.(0,5 điểm) Theo tác giả, *chất miền Trung* được nhắc tới là: sự mạnh mẽ mà chân chất tình người.

Câu 3. (1,0 điểm) Tác giả đặt ra câu hỏi: *Thế nhưng sao miền Trung lại phải chịu nhiều bất hạnh đến vậy?* Vì:

- Năm nào cũng thế, hết hạn hán lại mưa dầm, hết cỏ cháy đồng khô lại bị bão lũ càn quét.
- Miền Trung vừa mới trải qua những trận qua thiên tai, lũ lụt nghiêm trọng.
- Đây là vùng đất cát biển, gió Lào, nhân dân phải chật vật trong cuộc sống mưu sinh...
- Tác giả rất xót xa, thương cảm cho đồng bào miền Trung.

Câu 4.(1,0 điểm) Anh /chị có đồng ý với ý kiến: *ước mơ lớn nhất của cuộc đời mẹ là con thành đạt cho ngày mai đỡ khổ không?* Vì sao?

- Có đồng ý/ không đồng ý (0,5 điểm) (Đánh giá cao phương án đồng ý)
- Lí giải (0,5 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

a. Mở bài: (0,5 điểm)

Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm.

b. Thân bài: (6,0 điểm)

* Nội dung: 4,5 điểm

- Hoàn cảnh sáng tác: Cuối năm 1948 tại Phù Lưu Chanh, nhà thơ Quang Dũng đã viết bài thơ “Tây Tiến”. *Tây Tiến* được sáng tác khi nhà thơ Quang Dũng đã rời xa đơn vị Tây Tiến của mình một thời gian "Đoàn quân Tây Tiến sau một thời gian hoạt động ở Lào trở về thành lập trung đoàn 52. Đại đội trưởng Quang Dũng ở đó đến cuối 1948 rồi được chuyển sang đơn vị khác.

- Nhan đề: Ban đầu, nhà thơ đặt tên là: “Nhớ Tây Tiến”, lần sau in lại ông bỏ từ “nhớ” đi, bởi từ “nhớ” ở đầu đề bài thơ là thừa. Cả bài thơ đã là nỗi nhớ da diết, sâu lắng. Không cần dùng từ “nhớ” bởi Tây Tiến ngay từ những câu thơ đầu tiên đã thấy hiển hiện một nỗi nhớ da diết khắc khoải như có hình có khối trong lòng người.

Đoạn thơ tập trung khắc họa chân dung người lính Tây Tiến

- Mở đầu đoạn thơ Quang Dũng khắc họa những nét vẽ ngoại hình về người lính rất lạ và độc đáo:

*Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc
Quân xanh màu lá dữ oai hùm*

Chiến sĩ Tây Tiến hiện lên với diện mạo khác thường: Không mọc tóc, quân xanh màu lá. Hình ảnh không mọc tóc khắc họa nét dị thường của người lính. Hình ảnh thơ có thể hiểu: Các anh phải cạo trọc đầu để đánh giáp lá cà với giặc hay do căn bệnh sốt rét rừng nên trọc bị rụng. Quân xanh màu lá cũng mang lại một cách hiểu đa chiều: các anh ngụy trang bằng lá cây rừng trên đường hành quân hay da xanh xao vì sốt rét

- Ấn sau cái vẻ táo tợn, ngoài mạnh mẽ, đầy khí phách là vẻ đẹp tâm hồn hào hoa, lãng mạn và lí tưởng cao đẹp của những chàng trai Hà Thành:

*Mắt trừng gửi mộng qua biên giới
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm*

Ánh mắt trừng là cái nhìn thẳng, mạnh mẽ, đau đáu, bộc lộ khát vọng chiến thắng. Trong ánh mắt có nét kiêu dũng, có sự oai phong凛冽 của người anh hùng quyết tử cho tổ quốc quyết sinh. Ý chí mạnh mẽ nhưng tâm hồn lại mộng mơ, mơ về Hà Nội dáng kiều thơm...

- Mặc dù vậy, Quang Dũng đã không trốn tránh hiện thực, nhà thơ đã nhắc đến một sự thật: *cái chết - sự hi sinh* dũng cảm nhuộm màu sắc bi tráng của người lính Tây Tiến:

*Rải rác biên cương mồ viễn xứ
Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh
Áo bào thay chiếu anh về đất
Sông Mã gầm lên khúc độc hành*

Các anh đã hi sinh vì đôi đầu với kẻ thù, vì nơi rừng thiêng nước độc, bệnh tật... nhưng các anh mãi mãi đi vào cõi bất tử. Lịch sử và nhân dân sẽ đời đời nhớ về công lao ấy, người lính Tây Tiến đã quyết tử cho tổ quốc quyết sinh...

*** Nghệ thuật: (1,5 điểm)**

- Cách nói chủ động để thể hiện cái ngang tàng, táo tợn đầy kiêu của người lính.
- Sử dụng nhiều từ Hán Việt gợi sắc thái trang trọng.
- Sử dụng những hình ảnh giàu giá trị tạo hình và giá trị biểu đạt.
- Dùng cách nói giảm, nói tránh.
- Biện pháp tu từ nhân hóa
- Giọng điệu đoạn thơ mạnh mẽ, hào hùng.
- Kết hợp bút pháp tả thực và lãng mạn...

c. Kết bài: (0,5 điểm)

Khái quát, đánh giá chung về đoạn thơ, bài thơ.

Lưu ý: HS phải đạt được cả yêu cầu về nội dung và hình thức diễn đạt thì mới cho điểm tối đa; Nếu học sinh có cách viết sáng tạo, ý tưởng độc đáo, có thể thưởng: 0,5 điểm

ĐỀ II:

Câu 1. (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: Nghị luận

Câu 2. (0,5 điểm) Theo bài viết, *những con người hy sinh thầm lặng, làm sáng ngời lương tri đẹp đẽ của loài người* là: Hình ảnh những vị bác sĩ, hình ảnh doanh nghiệp hay cô ca sĩ nọ, những thùng mì tôm, những chai nước suối của những nhà hảo tâm, những em nhỏ đóng góp tất cả tiền mừng tuổi của mình...

Câu 3. (1,0 điểm) Tác giả lại cho rằng: *chúng ta vẫn còn niềm tin vào lòng tốt giữa người với người*, vì:

+ Đẻ trái với sự nghi kỵ, vô cảm và bàng quan của một số người – chất xúc tác tốt nhất cho dịch bệnh lan nhanh – chúng ta vẫn còn những con người hy sinh thầm lặng, làm sáng ngời lương tri đẹp đẽ của loài người.

+ Bên cạnh những con người vô tâm, không ý thức chúng ta vẫn còn rất nhiều người tốt, càng trong nguy nan ta lại càng hiểu rõ hơn về họ.

+ Họ vẫn đùm bọc, yêu thương, cứu mang nhau trong dịch bệnh, không ai bị bỏ lại phía sau...

Câu 4. (1,0 điểm) Anh /chị có đồng ý với ý kiến: *Chưa bao giờ, ta thấy mình phải có trách nhiệm với đất nước và nhân dân đến như thế không? Vì sao?*

- Có đồng ý/ không đồng ý (0,5 điểm) (Đánh giá cao phương án đồng ý)

- Lí giải (0,5 điểm)

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

a. Mở bài: (0,5 điểm)

Giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm.

b. Thân bài: (6,0 điểm)

* Nội dung: 4,5 điểm

- Giới thiệu về hình tượng *sóng* và *em*

- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Viết năm 1967, nhân chuyến đi tại vùng biển Diêm Điền, Thái Bình.

a. Khó thứ nhất: Nỗi nhớ da diết, cháy bỏng trong tình yêu

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

- Hai câu thơ với hình thức lặp cấu trúc quyện hòa cùng nghệ thuật đối tạo nên sự điệp trùng của những con sóng với nhiều dạng thức khác nhau:

Con sóng dưới lòng sâu

Con sóng trên mặt nước

- Hai câu sau diễn tả nỗi nhớ của sóng, dù sóng trên mặt nước hay sóng dưới lòng sâu thì cả hai đều nhớ bờ da diết, đều hướng vào bờ. Câu thơ góp phần lí giải vì sao sóng lại từ bỏ dòng sông nhỏ bé để chủ động tìm ra biển rộng và hướng về bờ.

Ôi con sóng nhớ bờ

Ngày đêm không ngủ được

- Sóng nhớ bờ, em nhớ anh. Nỗi nhớ chiếm lĩnh không gian, thời gian và cuộc sống. Em nhớ người mình yêu với nỗi lòng nồng nàn, băn khoăn, bồn chồn, thao thức, cháy bỏng.

Lòng em nhớ đến anh

Cả trong mơ còn thức

+ Như vậy có thể nói đây là một nỗi nhớ thường trực trong trái tim của người phụ nữ khi yêu. Hình tượng thơ cho thấy những khát khao mãnh liệt của người phụ nữ: sóng khao khát được có bờ - em khao khát được có anh.

+ Ở đây Xuân Quỳnh dùng chữ “Lòng” thật chính xác để diễn tả tình cảm của người phụ nữ với tình yêu. “Lòng” là chốn sâu kín nhất của tâm hồn con người nhất lại là tâm hồn người phụ nữ. Lòng là kết tinh của tình cảm được chùng cất trong một thời gian dài qua biết bao thử thách.

- Nỗi nhớ chính là liều thuốc thử trong tình yêu.

b. Khổ thơ thứ hai: Sự thủy chung của người con gái trong tình yêu:

Dẫu xuôi về phương Bắc

Dẫu ngược về phương Nam

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh một phương

- Đầu mỗi câu thơ, Xuân Quỳnh đã đóng vào đó những từ chỉ sự đối lập (“dẫu xuôi – dẫu ngược”). Cách nói ấy hơi ngược. Phải nói là “xuôi Nam” “ngược Bắc” mới đúng. Đặc biệt là các từ chỉ mức độ: “xuôi – ngược” cùng gợi lên sự gian nan vất vả, khó khăn, thử thách: “xuôi Nam ngược Bắc”, đi Nam về Bắc...

- Lại thêm “dẫu xuôi, dẫu ngược” nữa thì lại càng xa cách nghìn trùng. Nhưng nói như thế, Xuân Quỳnh đã làm hiện rõ lòng mình: cuộc đời dẫu có thế nào đi chăng nữa thì em vẫn mãi mãi yêu anh. Tình yêu có thể làm đảo lộn phương hướng Bắc, Nam nhưng phương hướng thế nào không quan trọng, quan trọng nhất vẫn là “phương anh”.

Nơi nào em cũng nghĩ

Hướng về anh - một phương

- Xuân Quỳnh buộc chặt bao “sợi nhớ, sợi thương” nghiêng hết tình, dốc hết yêu thương về “phương anh”. Hướng về anh thì có thể thay đổi nhưng với lời khẳng định chắc nịch “một phương” thì nơi em hướng về là bất di bất dịch.

- Đó là phẩm chất đáng quý nhất trong tình yêu.

* Nghệ thuật: (1,5 điểm)

Ẩn dụ, nhân hóa, đối lập, lặp cấu trúc, thán từ... kết hợp với thể thơ năm chữ đã làm nên những con sóng nhiều trạng thái tình cảm. Cách xây dựng hai hình tượng song hành: *sóng* và *em* độc đáo. Sóng vừa là sóng biển vừa là sóng lòng của người phụ nữ đang yêu. Nỗi nhớ của sóng là nỗi nhớ của em, hành trình gian nan, khó nhọc của sóng cũng là hành trình đầy thử thách để em đến với tình yêu...

c. Kết bài: (0,5 điểm)

Khái quát, đánh giá chung về đoạn thơ, bài thơ.

Lưu ý: HS phải đạt được cả yêu cầu về nội dung và hình thức diễn đạt thì mới cho điểm tối đa; Nếu học sinh có cách viết sáng tạo, ý tưởng độc đáo, có thể thưởng: 0,5 điểm